Vikki Digital Bank Securities

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Sáu, 12 Tháng Sáu 2026

Dữ liệu thị trường ngày 12/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.791,65	302,49
Thay đổi (điểm)	-6,96	2,40
Thay đổi (%)	-0,39	0,80
KLGD (triệu cp)	640	51
GTGD (tỷ đồng)	16.344	777

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-492	*(tỷ đồng)*
HNX	1	*(tỷ đồng)*
UPCOM	-13	*(tỷ đồng)*

VN-Index

Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

GAS, TCB, VJC, TPB,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VHM, VPL, VIC, BID,...

NHÓM VINGROUP GÂY ÁP LỰC LÊN THỊ TRƯỜNG, LỰC CẦU BẮT ĐÁY XUẤT HIỆN?

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/06, VN-Index giảm 6,96 điểm (-0,39%) xuống 1.791,65 điểm, đánh dấu phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp trong bối cảnh áp lực bán vẫn chiếm ưu thế trên thị trường. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 400 mã giảm giá, vượt đáng kể 299 mã tăng giá. Nhóm tiêu dùng không thiết yếu là lực cản lớn nhất của thị trường khi giảm 1,4%, với áp lực điều chỉnh tập trung tại VPL (-3,23%), MWG (-0,65%) và DGW (-0,64%). Bộ ba cổ phiếu Vingroup gồm VIC (-0,26%), VHM (-4,01%) và VRE (-1,89%) đồng loạt giảm điểm, kéo toàn ngành bất động sản giảm 1,14% và gây áp lực đáng kể lên chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích trở thành điểm sáng nổi bật khi tăng 1,16%, nhờ đà tăng tích cực của GAS (+3,15%), HNA (+6,02%) và NT2 (+0,22%). Nhóm công nghệ thông tin và tài chính cũng góp phần thu hẹp đà giảm của thị trường khi lần lượt tăng 0,52% và 0,10%.

Thanh khoản trên HOSE đạt 16.344 tỷ đồng, tăng mạnh 61,29% so với phiên trước. Dù chỉ số tiếp tục điều chỉnh, sự gia tăng của thanh khoản cho thấy dòng tiền đã có dấu hiệu tham gia trở lại tại các vùng giá thấp sau nhiều phiên thị trường ảm đạm. Về giao dịch khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 504 tỷ đồng, tập trung tại VIC (89 tỷ đồng), VHM (77 tỷ đồng) và MBB (58 tỷ đồng). Ở chiều mua, SHB (53 tỷ đồng), FPT (51 tỷ đồng) và ACB (50 tỷ đồng) là những cổ phiếu được giải ngân nhiều nhất, nâng tổng giá trị mua lên 1.632 tỷ đồng.

Mặc dù thị trường vẫn duy trì trạng thái điều chỉnh, việc thanh khoản cải thiện đáng kể cho thấy lực cầu bắt đáy đang xuất hiện trở lại ở một số nhóm cổ phiếu. Tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn vẫn cần thêm thời gian để xác nhận khi áp lực bán tại các nhóm vốn hóa lớn chưa thực sự hạ nhiệt.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, DGW, VNM, CTG, GMD, SAB.

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
GEX	12/06/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			-3,28%	Nắm giữ
SAB	11/06/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			-0,31%	Nắm giữ
VCK	09/06/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			-0,30%	Nắm giữ
VJC	05/06/2026	~174.000	~185.000-220.000	<145.000			3,91%	Nắm giữ
MWG(*)	04/06/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			-2,30%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	**12,8%**
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ,đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 ngìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	**9,1%**
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	**12,8%**
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	**13,0%**
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	**10,8%**
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	**12,9%**
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi –1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	**8,0%**

***Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của DMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc."**Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Bộ trưởng Xây dựng Trần Hồng Minh yêu cầu hoàn thành các hạng mục ITS, thu phí không dừng (ETC), kiểm tra tải trọng và trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc - Nam phía Đông trước 15/7/2026, đồng thời đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và xây dựng kịch bản tăng trưởng ngành xây dựng giai đoạn 2026-2030. Bộ cũng thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nghiên cứu mở rộng cao tốc Bắc - Nam lên 6 làn xe và đẩy nhanh chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt trọng điểm. Sau 5 tháng, cả nước đưa vào khai thác thêm 286 km cao tốc, giải ngân gần 7.500 tỷ đồng vốn đầu tư công.

Thị trường vận tải container toàn cầu đang nóng lên nhanh trong tháng 6 khi giá cước tăng mạnh và mùa cao điểm đến sớm hơn thường lệ. Chỉ số WCI của Drewry tăng 23% trong tuần đầu tháng 6 lên 3.433 USD/FEU; tuyến Thượng Hải - Los Angeles tăng 31% và Thượng Hải - Rotterdam tăng 25%. Nguyên nhân đến từ nhu cầu nhập hàng sớm, tắc nghẽn cảng và việc các hãng tàu kiểm soát công suất. Trong khi đó, nguồn cung tàu thực tế bị thắt chặt do điều chuyển tàu, hủy chuyến và căng thẳng địa chính trị tại Biển Đỏ khiến nhiều tàu phải đi vòng Mũi Hảo Vọng. VASEP khuyến nghị doanh nghiệp chủ động đặt chỗ sớm, đa dạng phương án vận chuyển và theo dõi sát diễn biến cước tàu do giá vận tải có thể duy trì ở mức cao trong quý III.

TP Đồng Nai dự kiến khởi công 6 dự án giao thông trọng điểm trong tháng 6/2026, gồm 4 dự án mới và 2 dự án nâng cấp, mở rộng. Các dự án mới gồm cầu Mã Đà, đường Vành đai 4 TP.HCM, đại lộ Nguyễn Hữu Cảnh (hương lộ 2) đoạn 2 dài 5,7 km và đường 770B dài gần 43 km. Đồng thời, các tuyến đường 769 và 773 sẽ được nâng cấp, mở rộng. Các dự án có vai trò tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, giảm tải cho quốc lộ 51, kết nối Tây Nguyên với sân bay Long Thành và cảng Cái Mép - Thị Vải, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực.

TP.HCM và Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương (Trung Quốc) đã ký biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác nghiên cứu các dự án hạ tầng, quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực. Tập đoàn đề xuất ứng vốn cho các dự án TP.HCM thiếu nguồn vốn với lãi suất thấp, không yêu cầu tỷ suất lợi nhuận và không phát sinh thêm chi phí. Tuy nhiên, MOU không tạo bất kỳ cam kết hay quyền ưu tiên nào trong việc lựa chọn nhà đầu tư hoặc nhà thầu. Doanh nghiệp cũng cam kết ưu tiên sử dụng hàng hóa, dịch vụ Việt Nam và hỗ trợ chuyển giao công nghệ khi tham gia các dự án hạ tầng của thành phố.

UOB giữ nguyên dự báo GDP Việt Nam tăng 7% năm 2026 sau khi quý I đạt 7,83%, vượt kỳ vọng nhờ xuất khẩu tăng 19,1%, FDI giải ngân tăng 9,1% và sản xuất phục hồi. Tuy nhiên, lạm phát tháng 5 lên 5,6%, cao nhất 6 năm, trong khi cán cân thương mại 5 tháng đầu năm thâm hụt 12,7 tỷ USD do nhập khẩu tăng mạnh và giá năng lượng leo thang. NHNN được dự báo duy trì lãi suất điều hành 4,5% để kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá. UOB dự báo USD/VND ở mức 26.500 trong quý III/2026. Giá vàng có thể tăng lên 5.200 USD/ounce vào quý II/2027, còn dầu Brent duy trì quanh 100 USD/thùng nếu eo biển Hormuz chưa mở lại.

HDC: Hodeco (HDC) cho biết đã nhận thêm 291 tỷ đồng còn lại từ thương vụ chuyển nhượng vốn tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu, qua đó cải thiện dòng tiền và tăng cường năng lực tài chính. Đến cuối quý I/2026, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ở mức 0,91 lần, tiếp tục giảm so với năm trước. Hodeco đang tập trung hoàn thiện pháp lý để mở bán các dự án Ngọc Tước II, Trần Phú, Phước Thắng, đặc biệt là The Light City. Doanh nghiệp kỳ vọng dự án này sẽ đủ điều kiện mở bán trong năm 2026 sau khi các vướng mắc pháp lý được TP.HCM tích cực tháo gỡ.

VIC: VinFast bàn giao 19.503 ôtô điện trong tháng 5, nâng doanh số lũy kế 5 tháng đầu năm lên 97.961 xe, tiếp tục dẫn đầu thị trường Việt Nam 20 tháng liên tiếp. Limo Green là mẫu bán chạy nhất với 5.108 xe trong tháng và 24.059 xe từ đầu năm. Các mẫu VF 3, VF 5, VF 6, VF MPV 7 và VF 7 cũng ghi nhận doanh số tích cực. VinFast cho biết kết quả gần 100.000 xe sau 5 tháng là cột mốc chưa từng có tại Việt Nam. Ngoài ra, VF 8 thế hệ mới đạt 12.728 đơn đặt hàng chỉ sau 8 ngày mở bán.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINIDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINIDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINIDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINIDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 *(*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)*

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINIDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

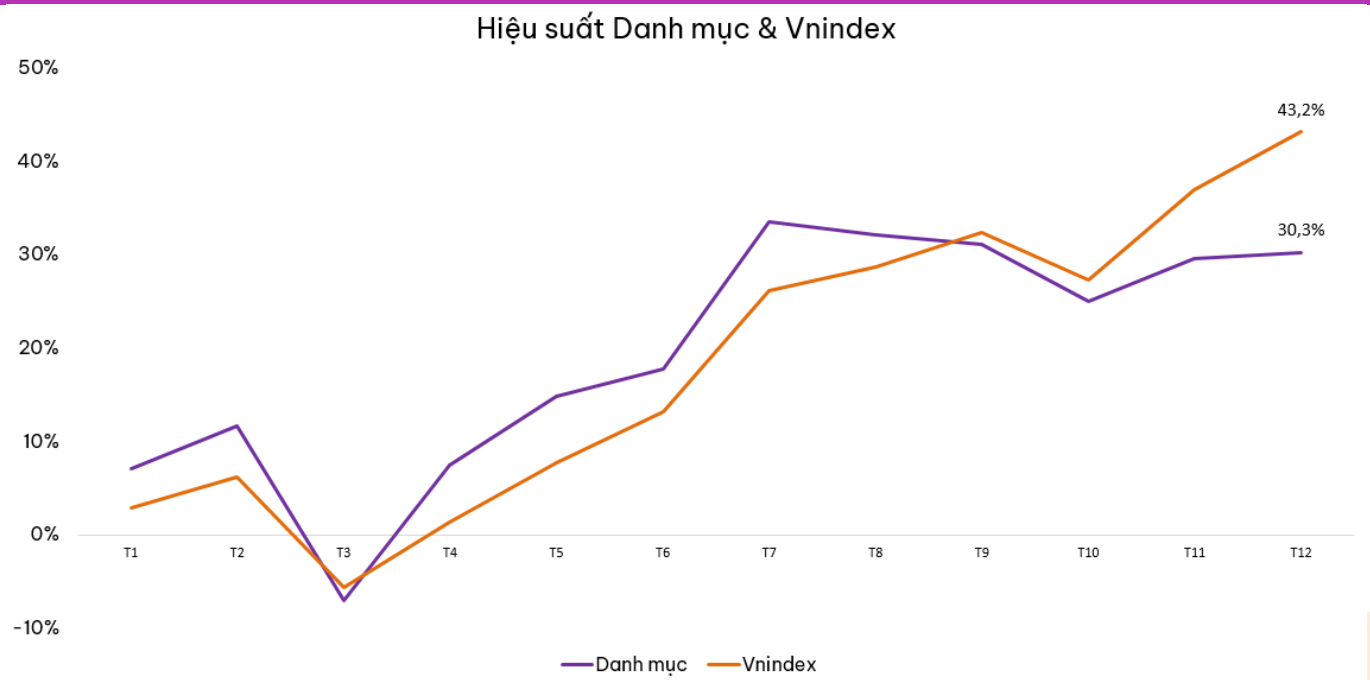

(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt số tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

Danh sách khuyến nghị tháng 1 (13/01)

Danh sách khuyến nghị tháng 2 (07/02)

Danh sách khuyến nghị tháng 3 (07/03)

Danh sách khuyến nghị tháng 4 (09/04)

Danh sách khuyến nghị tháng 5 (07/05)

Danh sách khuyến nghị tháng 6 (06/06)

Danh sách khuyến nghị tháng 7 (07/07)

Danh sách khuyến nghị tháng 8 (08/08)

Danh sách khuyến nghị tháng 9 (08/09)

Danh sách khuyến nghị tháng 10 (07/10)

Danh sách khuyến nghị tháng 11 (07/11)

Danh sách khuyến nghị tháng 12 (08/12)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khóan gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.